

Câu 1:

Doanh nghiệp Y chỉ có quan hệ tín dụng tại Vietcombank, không có nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, có nợ quá hạn 360 ngày được phân loại nợ nhóm mấy?

- A. Nhóm 2
- B. Nhóm 3
- C. Nhóm 4
- D. Nhóm 5

Câu 2:

Trường hợp nào làm tăng dòng tiền theo bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ?

- A. Mua tài sản cố định
- B. Phát hành cổ phiếu
- C. Thanh toán chi phí nguyên vật liệu
- D. Mua lại cổ phiếu quỹ

Câu 3:

Nguyên giá Tài sản cố định không được thay đổi trong trường hợp nào?

- A. Đánh giá lại giá trị Tài sản cố định trong trường hợp dùng tài sản để đầu tư ra ngoài Ngân hàng
- B. Đầu tư nâng cấp Tài sản cố định
- C. Tháo dỡ một hay một số bộ phận của Tài sản cố định mà các bộ phận này được quản lý theo tiêu chuẩn của 1 tài sản cố định hữu hình.
- D. Sửa chữa tài sản cố định

Câu 4:

Để nâng cao hệ số CAR, Ngân hàng cần thực hiện biện pháp nào:

- A. Tăng vốn điều lệ
- B. Giảm tài sản có rủi ro
- C. Tăng vốn tự có kết hợp với giảm tài sản có rủi ro
- D. Tăng tài sản có rủi ro

Câu 5:

Lợi nhuận giữ lại trong kỳ sẽ:

- A. Làm tăng vốn chủ sở hữu và tài sản trong kỳ đó
- B. Làm tăng vốn chủ sở hữu và tài sản trong kỳ tiếp theo
- C. Một phần vốn chủ sở hữu và tài sản tăng trong kỳ, một phần ở kỳ tiếp theo
- D. Không có đáp án đúng

Câu 6:

Theo Luật các Tổ chức Tín dụng 2024, Tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng trong trường hợp nào sau đây?

- A. Mục đích vay để đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết
- B. Khách hàng là cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của ngân hàng
- C. Khách hàng là các công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát
- D. Khách hàng là kế toán trưởng của tổ chức tín dụng.

Câu 7:

Hoạt động thị trường mở

- A. Liên quan đến việc Ngân hàng Trung ương mua và bán các Trái phiếu công ty
- B. Có thể làm thay đổi lượng tiền gửi tại các Ngân hàng Thương mại, nhưng không làm thay đổi lượng cung tiền
- C. Liên quan đến việc Ngân hàng Trung ương mua và bán trái phiếu Chính phủ
- D. Liên quan đến việc Ngân hàng Trung ương cho các Ngân hàng Thương mại vay tiền

Câu 8:

Tài sản Nợ phản ánh:

- A. Nguồn vốn của ngân hàng
- B. Tài sản của ngân hàng
- C. Chi phí của ngân hàng
- D. Doanh thu của ngân hàng

Câu 9:

Nợ nhóm 3 phải trích lập dự phòng bao nhiêu?

- A. 0%
- B. 5%
- C. 20%
- D. 50%

Câu 10:

Phí thường niên của thẻ Vietcombank Connect24 là bao nhiêu?

- A. 50.000 VNĐ/năm
- B. 60.000 VNĐ/năm
- C. Miễn phí
- D. 100.000 VNĐ/năm

Câu 11:

Nếu một khách hàng tỏ ra khó chịu và nói to ở quầy giao dịch, nhân viên ngân hàng nên làm gì?

- A. Nói to hơn để át giọng khách hàng.

- B.** Nhờ bảo vệ mời khách hàng ra ngoài.
- C.** Duy trì thái độ bình tĩnh và tìm cách giải thích vấn đề.
- D.** Bỏ qua khách hàng và phục vụ người khác.

Câu 12:

ATM của Vietcombank hỗ trợ rút tiền cho những loại thẻ nào sau đây?

- A.** Chỉ thẻ ghi nợ nội địa Vietcombank
- B.** Chỉ thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank
- C.** Tất cả các loại thẻ do Vietcombank phát hành
- D.** Chỉ thẻ ghi nợ quốc tế Vietcombank

Câu 13:

Thẻ tín dụng quốc tế do Vietcombank phát hành có thể rút tiền mặt tại ATM với hạn mức tối đa mỗi giao dịch là bao nhiêu?

- A.** 5 triệu VNĐ
- B.** 10 triệu VNĐ
- C.** 15 triệu VNĐ
- D.** 20 triệu VNĐ

Câu 14:

Ý nghĩa của 12 chữ số trên căn cước công dân (CCCD) gắn chip là gì?

- A.** Số hộ khẩu của công dân
- B.** Mã vùng địa phương và mã số định danh cá nhân duy nhất
- C.** Số CMND cũ của công dân
- D.** Không có ý nghĩa nào

Câu 15:

Chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) là gì?

- A.** Chi phí trung bình của vốn vay.
- B.** Chi phí trung bình của vốn cổ phần.
- C.** Tỷ lệ chi phí vốn của một doanh nghiệp, có tính đến trọng số của các nguồn vốn.
- D.** Tổng chi phí vốn của doanh nghiệp.

Câu 16:

Cung tiền M1 bao gồm các thành phần nào?

- A.** Tiền mặt trong lưu thông và tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng.
- B.** Tiền mặt, tiền gửi có kỳ hạn, và chứng khoán ngắn hạn.
- C.** Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm.
- D.** Tất cả tài sản tài chính có tính thanh khoản.

Câu 17:

Trong nghiệp vụ tín dụng, "tài sản đảm bảo" được hiểu là gì?

- A. Một khoản tiền mà khách hàng nộp trước
- B. Tài sản của khách hàng được dùng để thế chấp hoặc cầm cố nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ
- C. Tài sản thuộc sở hữu của ngân hàng
- D. Khoản vay mà khách hàng không cần tài sản thế chấp

Câu 18:

Theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024, bảo lãnh ngân hàng là gì?

Là hình thức cấp tín dụng cho khách hàng thông qua việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay

- A. cho bên có nghĩa vụ khi bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết; khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận.
- B. Khách hàng phải nhận nợ có thể hoàn trả hoặc không hoàn trả cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận.
- C. Là hình thức cấp tín dụng thông qua việc mua lại khoản phải thu của bên bán hoặc ứng trước tiền thanh toán thay cho bên mua theo hợp đồng mua bán hàng hóa.
- D. Là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay.

Câu 19:

Loại tiền tệ nào có tính lỏng cao nhất?

- A. M1
- B. M2
- C. M3
- D. L

Câu 20:

Thuế GTGT là gì?

- A. Thuế áp dụng cho giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.
- B. Thuế áp dụng cho sản phẩm cuối cùng khi bán ra.
- C. Thuế đánh vào tổng doanh thu của doanh nghiệp.
- D. Thuế đánh vào sản phẩm xuất khẩu.

Câu 21:

Vietcombank có cung cấp dịch vụ đầu tư chứng khoán không?

- A. Có, thông qua công ty con VCBS (Vietcombank Securities)
- B. Không, chỉ cung cấp các dịch vụ ngân hàng
- C. Chỉ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư
- D. Chỉ hỗ trợ khách hàng vay vốn đầu tư chứng khoán

Câu 22:

Đặc điểm nào của doanh nghiệp hợp danh?

- A. Tất cả thành viên đều có trách nhiệm vô hạn với nợ công ty
- B. Các thành viên chỉ chịu trách nhiệm với số vốn đã góp
- C. Chỉ có một thành viên chịu trách nhiệm về tài chính
- D. Các thành viên không thể chuyển nhượng cổ phần của mình

Câu 23:

Bảo lãnh thanh toán được sử dụng trong trường hợp nào?

- A. Khi khách hàng muốn vay tín dụng.
- B. Khi bên vay cần đảm bảo trả nợ cho ngân hàng.
- C. Khi bên mua cần đảm bảo thanh toán cho bên bán.
- D. Khi khách hàng cần chuyển nhượng tài sản.

Câu 24:

Báo cáo tài chính của một doanh nghiệp phải tuân theo nguyên tắc nào khi lập báo cáo?

- A. Nguyên tắc giá trị hợp lý
- B. Nguyên tắc tiền tệ
- C. Nguyên tắc kế toán chuẩn mực quốc tế
- D. Nguyên tắc trung thực và hợp lý

Câu 25:

Báo cáo tài chính nào cung cấp thông tin về khả năng sinh lời của doanh nghiệp?

- A. Bảng cân đối kế toán
- B. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- C. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- D. Thuyết minh báo cáo tài chính

Câu 26:

Chỉ số nào dưới đây đo lường khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp?

- A. Tỷ lệ thanh toán nhanh
- B. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu
- C. Tỷ lệ lợi nhuận gộp
- D. Tỷ lệ thanh toán hiện hành

Câu 27:

L/C thường được sử dụng trong giao dịch nào?

- A. Giao dịch nội địa
- B. Giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản
- C. Giao dịch quốc tế

D. Giao dịch trong nước giữa các doanh nghiệp

Câu 28:

Theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024, Tổ chức tín dụng không bao gồm:

- A.** Công ty tài chính tổng hợp
- B.** Quỹ tín dụng nhân dân
- C.** Tổ chức tài chính vi mô
- D.** Tất cả đều đúng

Câu 29:

CPI (Chỉ số giá tiêu dùng) dùng để đo lường điều gì trong nền kinh tế?

- A.** Mức độ gia tăng tổng sản lượng quốc gia
- B.** Sự biến động của giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng
- C.** Tỷ lệ tăng trưởng của ngành công nghiệp
- D.** Tốc độ phát triển của thị trường lao động

Câu 30:

Khi tổng cầu (AD) tăng lên, điều nào sau đây có thể là nguyên nhân?

- A.** Chính phủ tăng thuế
- B.** Ngân hàng Trung ương tăng lãi suất
- C.** Thu nhập của dân cư tăng lên
- D.** Xuất khẩu giảm

Câu 31:

Yếu tố nào dưới đây có thể làm tăng tổng cầu trong nền kinh tế?

- A.** Tăng lãi suất
- B.** Giảm chi tiêu của chính phủ
- C.** Tăng chi tiêu chính phủ và giảm lãi suất
- D.** Giảm thuế đối với doanh nghiệp

Câu 32:

Trong mô hình IS-LM, đường IS biểu thị mối quan hệ giữa lãi suất và sản lượng trong trường hợp nào?

- A.** Cân bằng trên thị trường tiền tệ
- B.** Cân bằng trên thị trường hàng hóa
- C.** Cân bằng tổng thể của nền kinh tế
- D.** Cân bằng giữa tiết kiệm và đầu tư

Câu 33:

Tỷ lệ thất nghiệp có ảnh hưởng như thế nào đến giá trị sản lượng tiềm năng của doanh nghiệp?

- A.** Tỷ lệ thất nghiệp cao làm giảm giá trị sản lượng tiềm năng của doanh nghiệp

- B.** Tỷ lệ thất nghiệp không ảnh hưởng đến giá trị sản lượng tiềm năng của doanh nghiệp
- C.** Tỷ lệ thất nghiệp cao làm tăng giá trị sản lượng tiềm năng của doanh nghiệp
- D.** Tỷ lệ thất nghiệp chỉ ảnh hưởng đến các ngành sản xuất

Câu 34:

Lạm phát xảy ra khi nào?

- A.** Khi giá cả hàng hóa và dịch vụ giảm liên tục trong thời gian dài.
- B.** Khi tổng cầu trong nền kinh tế vượt quá tổng cung.
- C.** Khi cung tiền giảm mạnh.
- D.** Khi tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức thấp nhất có thể.

Câu 35:

Lạm phát và thất nghiệp có thể ảnh hưởng như thế nào đến nền kinh tế?

- A.** Lạm phát cao có thể làm giảm giá trị tiền tệ và làm giảm khả năng chi tiêu của người dân
- B.** Thất nghiệp cao có thể dẫn đến tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ
- C.** Cả lạm phát và thất nghiệp đều không ảnh hưởng đến nền kinh tế
- D.** Thất nghiệp cao thường làm tăng chi tiêu của chính phủ

Câu 36:

Tổ chức tín dụng được cấp tín dụng cho khách hàng dưới hình thức nào?

- A.** Cho vay, bảo lãnh ngân hàng, thấu chi
- B.** Cho vay, mua trái phiếu doanh nghiệp, đi vay
- C.** Cho vay, bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh
- D.** Cho vay, đi vay, thấu chi

Câu 37:

Theo phương pháp chi tiêu, GDP là tổng giá trị của:

- A.** Tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và xuất khẩu ròng
- B.** Tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và xuất khẩu
- C.** Giá trị sản phẩm và dịch vụ cuối dùng, chuyển nhượng
- D.** Tiêu dùng, đầu tư, tiền lương và lợi nhuận

Câu 38:

Theo Luật Doanh nghiệp 2020, doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp có tỷ lệ vốn nhà nước chiếm bao nhiêu phần trăm vốn điều lệ?

- A.** Trên 50%
- B.** 100%
- C.** Trên 30%
- D.** Trên 65%

Câu 39:

Cổ phiếu quỹ trên bảng cân đối kế toán được ghi nhận như thế nào?

- A. Luôn ghi giá trị âm, không có quyền biểu quyết và không nhận cổ tức
- B. Ghi giá trị dương, có quyền biểu quyết
- C. Không xuất hiện trên bảng cân đối kế toán
- D. Tính vào cổ phiếu lưu hành

Câu 40:

Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT) phản ánh điều gì?

- A. Lợi nhuận trước thuế và lãi vay, phản ánh hiệu quả hoạt động cốt lõi
- B. Lợi nhuận sau thuế
- C. Doanh thu thuần
- D. Lợi nhuận gộp

Câu 41:

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ghi chép những nội dung gì?

- A. Toàn bộ dòng tiền vào và dòng tiền ra trong một kỳ của doanh nghiệp
- B. Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm
- C. Chỉ doanh thu và chi phí
- D. Chỉ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh

Câu 42:

ROE (Return on Equity) được tính bằng:

- A. Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân
- B. Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản
- C. Doanh thu / Vốn chủ sở hữu
- D. Lợi nhuận gộp / Tổng nguồn vốn

Câu 43:

Các loại bảo lãnh ngân hàng phổ biến gồm:

- A. Bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh thanh toán
- B. Chỉ bảo lãnh thanh toán
- C. Chỉ bảo lãnh vay vốn
- D. Bảo lãnh nhà ở xã hội

Câu 44:

Nguyên tắc cho vay cơ bản của tổ chức tín dụng bao gồm:

- A. Sử dụng vốn đúng mục đích, hoàn trả đầy đủ gốc và lãi đúng hạn
- B. Chỉ cần hoàn trả gốc đúng hạn
- C. Có thể sử dụng vốn cho bất kỳ mục đích nào
- D. Chỉ áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước

Câu 45:

Các biện pháp bảo đảm tiền vay bao gồm:

- A. Cầm cố, thế chấp, bảo lãnh bên thứ ba, ký quỹ
- B. Chỉ thế chấp bất động sản
- C. Chỉ cầm cố động sản
- D. Chỉ bảo lãnh

Câu 46:

Dịch vụ VCB Digibank là gì và cung cấp những tiện ích nào cho khách hàng?

- A. Dịch vụ ngân hàng số cho khách hàng cá nhân
- B. Dịch vụ cho doanh nghiệp
- C. Dịch vụ giao dịch ngoại tệ
- D. Sàn thương mại điện tử

Câu 47:

Tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng có đặc điểm gì?

- A. lãi suất thấp, rút bất kỳ lúc nào
- B. lãi suất cao nhất
- C. Không rút trước hạn
- D. Chỉ cho doanh nghiệp

Câu 48:

Mã SWIFT code của Vietcombank là?

- A. BFTVVNVX
- B. VCBNVNVX
- C. ICBVVNVX
- D. VCBVNXXX

Câu 49:

Chỉ số ROA (Tỷ suất sinh lời Tổng tài sản) phản ánh mối quan hệ giữa:

- A. Nợ phải trả và Tổng tài sản
- B. Doanh thu và Tổng tài sản
- C. Lợi nhuận sau thuế và Tổng tài sản bình quân
- D. Lợi nhuận gộp và Doanh thu thuần

Câu 50:

Phương pháp tính thuế GTGT áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hiện nay là phương pháp nào?

- A. Phương pháp khấu trừ (tính trên chênh lệch hóa đơn đầu vào - đầu ra)
- B. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng (tính theo tỷ lệ % trên doanh thu)
- C. Phương pháp tính thuế dựa trên số lượng lao động

D. Phương pháp hoàn thuế trước kiểm tra sau